

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày: 30 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Công Đa

Các Hội thẩm nhân dân:

. Ông Hoàng Xuân Lộc;

. Ông Võ Hữu Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Nam Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1- Nguyễn Quốc V (tên gọi khác: M) - sinh năm 1992, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú thôn PH1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc Tr và bà Nguyễn Thị A; (vợ: Nguyễn Hồng V - đã ly hôn) và có 02 con, sinh năm 2012 và sinh năm 2014; tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 19/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa, chấp hành xong ngày 28/4/2017 (được miễn thời gian còn lại); tiền án: Không; nhân thân: Không; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2- Đoàn Minh H (tên gọi khác: C1) - sinh năm 1995, tại V - Khánh Hòa; nơi cư trú thôn QH1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Quốc H1 và bà Trần Thị G; chưa có vợ, con; tiền án - tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Hồng T - sinh năm 1976; trú tại thôn QH1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Chị Mai Thị Thanh Th - sinh năm 1976; trú tại thôn QH1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Chị Th ủy quyền cho anh Nguyễn Hồng T đại diện. Anh T Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Đỗ Cao H2 - sinh năm 1989; trú tại thôn QH1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn C - sinh năm 1994; trú tại thôn QH1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Anh Lê Minh B - sinh năm 1978; trú tại thôn QH1 - xã VT - huyện V - tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 03/11/2018, Nguyễn Quốc V mang theo kèm (loại kèm còng lực) đi bộ lòng vòng xung quanh khu vực xã VT - huyện V xem nhà ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà vợ chồng anh Nguyễn Hồng T - chị Mai Thị Thanh Th ở thôn QH1 - xã VT, V thấy trong sân bên hông nhà anh T - chị Th có dựng 02 xe mô tô (biển số 79V1 - 107.37 và biển số 78N2 - 2177) không có ai trông coi, thấy cửa cổng đóng khóa, có hàng rào lưới B40 xung quanh nên V dùng cây kèm cắt hàng rào lưới B40 đứt rời tạo thành khoảng trống rồi đi đến chỗ dựng 02 xe mô tô, thấy 02 xe mô tô được khóa hai bánh trước lại với nhau cố định bằng 01 sợi dây xích kim loại, V tiếp tục dùng kèm cắt đứt sợi dây xích này rồi dắt xe mô tô biển số 79V1 - 107.37 về nhà ở thôn PH1 - xã VT cất giữ và quay lại nhà anh T - chị Th thấy chưa có ai phát hiện nên V tiếp tục dắt xe mô tô biển số 78N2 - 2177 về nhà cất giữ. Sau đó, V tháo biển số xe mô tô biển số 79V1 - 107.37 cất giấu vào trong cốp xe, đồng thời đi tìm Đoàn Minh H tại quán cà phê ở thôn QH1 - xã VT hỏi có mua xe mô tô không thì H đồng ý và cùng đi đến nhà của V. Tại đây, V nói với H xe mô tô biển số 79V1 - 107.37 là do V trộm cắp được và bán lại với giá 2.000.000đồng, H kiểm tra xe đồng ý mua và đưa tiền cho V rồi lấy xe đi về. Sau đó, H chạy xe này vào khu vực thôn XT2 - xã VH vứt bỏ biển số 79V1 - 107.37 xuống bãi đất trống giáp Quốc lộ 1, rồi đi về nhà anh Lê Minh B ở thôn QH1 - xã VT ngủ. Sau đó, V tháo một số bộ phận nhựa ra khỏi thân xe và sơn lại xe thành màu xanh - trắng.

Đối với xe mô tô biển số 78N2 - 2177, khoảng 10 giờ 00 ngày 03/11/2018 V đã bán cho một người đàn ông (không rõ lại lịch, địa chỉ) với số tiền là 600.000đồng. Số tiền có được từ việc bán 02 xe mô tô trộm cắp là 2.600.000đồng, V đã tiêu xài hết.

Đối với chiếc kèm, sau khi trộm cắp xong V mang về nhà và bán cho một người phụ nữ thu mua ve chai với giá 30.000đồng (không xác định được là bán cho ai).

Sau khi phát hiện bị trộm cắp 02 xe mô tô nói trên, chị Th tìm gặp anh Đỗ Cao H2 và anh Trần Văn C cùng trú tại thôn QH1 - xã VT, chị Th nhờ anh H2 và anh C tìm giúp 02 xe mô tô bị trộm cắp, nếu tìm được thì chị Th xin chuộc lại, anh H2 và anh C đồng ý. Anh H2 thấy H sơn sửa xe mô tô nên nghi là xe của chị Th. Cả hai tìm gặp H, nói cho H biết xe mô tô mà H đang sử dụng là xe của chị Th bị trộm cắp và yêu cầu H trả lại, H trả lời: Xe mô tô này là của H mua lại của V với giá 3.000.000đồng, muốn chuộc thì đưa tiền cho H. Sau đó, chị Th đã chuộc lại xe mô tô biển số 79V1 - 107.37 từ H với giá 2.500.000đồng rồi đem xe đến Công an huyện Vạn Ninh giao nộp. Số tiền 2.500.000đồng H đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/2019/KL-TTHS ngày 11/01/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa kết luận giá trị của các chiếc xe mô tô bị chiếm đoạt như sau:

. Xe mô tô biển số 79V1 - 107.37 là 9.500.000đồng.

. Xe mô tô biển số 78N2 - 2177 là 2.160.000đồng.

Tổng cộng là 11.660.000đồng.

Anh Nguyễn Hồng T đã được nhận lại xe mô tô biển số 79V1 - 107.37, còn xe mô tô biển số 78N2 - 2177 hiện nay chưa thu hồi được. Anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và không yêu cầu bị cáo H hoàn trả lại số tiền chuộc xe.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 12 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã truy tố để xét xử Nguyễn Quốc V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Đoàn Minh H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Quốc V và bị cáo Đoàn Minh H đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc V, tuyên phạt bị cáo V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h - i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Minh H, tuyên phạt bị cáo H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc V và bị cáo Đoàn Minh H đều khai nhận hành vi của mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 03/11/2018, tại nhà anh Nguyễn Hồng T ở thôn QH1 - xã VT - huyện QH1 - xã VT - tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Quốc V đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 107.37, trị giá 9.500.000đồng và chiếc xe mô tô biển số 78N2 - 2177, trị giá 2.160.000đồng, tổng cộng là 11.660.000đồng của anh Nguyễn Hồng T và chị Mai Thị Thanh Th.

Và Đoàn Minh H biết rõ chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 107.37 mà Nguyễn Quốc V bán cho mình là xe do V trộm cắp mà có nhưng H vẫn mua, tiêu thụ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Và tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Nên với hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Quốc V và bị cáo Đoàn Minh H thì:

Bị cáo Nguyễn Quốc V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Và bị cáo Đoàn Minh H đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V đã xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương.

Hành vi của bị cáo Đoàn Minh H đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm; đồng thời tạo điều kiện khuyến khích cho người khác đi vào con đường phạm tội.

Nguyễn Quốc V, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo chuẩn bị sẵn dụng cụ mang đi tìm tài sản để chiếm đoạt và chỉ trong thời gian ngắn, rạng sáng ngày 03/11/2018, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản. Hành vi trên đây của bị cáo là phạm tội hai lần trở lên, thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tuy bị cáo không có tiền án nhưng bị cáo là người đang có 01 tiền sự bị đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng và về nhân thân thì ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có lần khác thực hiện hành vi cướp giật tài sản và đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vạn Ninh tạm giam về hành vi này. Chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu làm ăn lương thiện, thích hưởng thụ bằng tài sản, công sức của người khác, coi thường kỷ cương pháp luật, nên cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Đoàn Minh H, mặc dù biết rõ xe do V đem bán là xe do trộm cắp mà có nhưng H vẫn mua, tiêu thụ. Đồng thời còn thay đổi màu sơn xe để tránh bị phát hiện và khi bị hại nhờ người tìm thấy xe, bị cáo đã không trả lại xe mà lại yêu cầu trả tiền chuộc lại xe với số tiền lớn hơn số tiền bị cáo mua xe và bị cáo đã lấy 2.500.000 đồng tiền cho chuộc lại xe. Vì vậy, cũng cần phải xử lý nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hiếu, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, tuy anh Nguyễn Hồng T vắng mặt nhưng căn cứ lời khai của anh T có tại hồ sơ vụ án thì anh T đã được nhận lại chiếc xe mô tô biển số 79V1 - 107.37, còn xe mô tô biển số 78N2 - 2177 thì chưa được nhận lại và vợ chồng anh đã bỏ ra 2.500.000 đồng để chuộc lại xe biển số 79V1 - 107.37 chưa được bồi hoàn lại. Nhưng anh T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về xe và bồi hoàn số tiền chuộc lại xe hoặc còn có khiếu nại gì khác, nên Tòa không xem xét.

- Đối với bị cáo Nguyễn Quốc V khi bán xe mô tô biển số 79V1 - 107.37 cho Đoàn Minh H thu số tiền 2.000.000đồng và đã tiêu xài hết. Đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần phải truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo V số tiền này.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc V và bị cáo Đoàn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, với số tiền mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i - s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Quốc V.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V (tên gọi khác: M) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm h - i - s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Đoàn Minh H.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Minh H (tên gọi khác: C1) 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không xét về việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa bị cáo Nguyễn Quốc V và bị cáo Đoàn Minh H đối với anh Nguyễn Hồng T và chị Mai Thị Thanh Th.

+ Không xét về việc bồi hoàn giữa bị cáo Đoàn Minh H đối với anh Nguyễn Hồng T và chị Mai Thị Thanh Th về số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn) chuộc lại xe mô tô biển số 79V1 - 107.37.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Quốc V số tiền 2.000.000đồng (hai triệu).

- Về án phí:

+ Bị cáo Nguyễn Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

+ Bị cáo Đoàn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (hai trăm nghìn).

- Quyền kháng cáo của các bị cáo là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; quyền kháng cáo của bị hại là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Công an huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA dân sự huyện Vạn Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Công Đa